

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HS-PT

Ngày 12-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thành

Các thẩm phán: - Ông Vũ Duy Luân

- Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Mạnh Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Lê Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thái Bình.

* **Bị cáo kháng cáo:** **Lê Văn H**, sinh năm 1968, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn CH, xã BS, huyện HH, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Quý Đ, sinh năm 1936 và bà Đ Thị Đ1, sinh năm 1936; Có vợ là Ngô Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 1995; con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn H kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ Thái Bình Dương ở thôn MĐ, xã BS, huyện HH, tỉnh Thái Bình. Mọi việc quản lý, kinh doanh nhà nghỉ đều do bị cáo thực hiện. Trong quá trình kinh doanh nhà nghỉ, tháng 9/2023, bị cáo gặp Lò Thị C và Vũ Thị K, được C và K cho số điện thoại di động và thỏa thuận nếu

khách nghỉ trọ tại nhà nghỉ của bị cáo có nhu cầu mua dâm thì bị cáo sẽ gọi điện thoại cho C hoặc K đến bán dâm. Mỗi lượt khách mua dâm, bị cáo thu 400.000 đồng/01 người (chưa bao gồm tiền phòng và nước uống) bị cáo sẽ trả cho C 250.000 đồng/01 lượt bán dâm, trả cho K 200.000 đồng/01 lượt bán dâm. Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 03/10/2023, khi bị cáo đang ở nhà nghỉ thì Bùi Văn C1 và Nguyễn Đức Đ đến, đặt vấn đề mua dâm. Sau khi nghe bị cáo thông báo giá mua dâm, C1 đưa cho bị cáo 1.000.000 đồng bao gồm 800.000 đồng mua dâm, 140.000 đồng tiền phòng và 60.000 đồng tiền nước uống. Bị cáo dẫn Đ vào phòng 202, C1 vào phòng 204 của nhà nghỉ, sau đó gọi điện thoại cho C đến phòng 202 trực tiếp bán dâm cho Đ, K đến phòng 204 trực tiếp bán dâm cho C1. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua, bán dâm thì bị Công an huyện HH phát hiện, lập biên bản vụ việc. Kiểm tra, thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip tại nền nhà phòng số 202 (do bị cáo chuẩn bị để ở bàn cạnh giường trong phòng 202); 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip tại nền nhà phòng số 204 (do K mang đến đưa cho C1 sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu xanh đen đã qua sử dụng và số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo giao nộp.

Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 03/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Chứa mại dâm”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 08/4/2024, bị cáo Lê Văn H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên toà bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã kết luận. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo bị bệnh đái tháo đường, áp xe gan hiện vẫn đang điều trị tại bệnh viện. Vì vậy bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sửa chữa sai phạm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn

H. Sửa bản án sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 03/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thái Bình giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo Lê Văn H.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn H: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 03/10/2023, tại nhà nghỉ Thái Bình Dương ở thôn MĐ, xã BS, huyện HH, tỉnh Thái Bình; bị cáo là chủ nhà nghỉ, trực tiếp quản lý, thực hiện kinh doanh nhà nghỉ đã có hành vi gọi điện thoại, cho thuê phòng 202 để Lò Thị C bán dâm cho anh Nguyễn Đức Đ và cho thuê phòng 204 để Vũ Thị K bán dâm cho anh Bùi Văn C1, mục đích thu lợi bất chính. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây tác động tiêu cực đến lối sống văn minh và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật, tuy nhiên buộc bị cáo phải cách ly xã hội là có phần nghiêm khắc.

[2] Xét thấy, bị cáo Lê Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo cung cấp hồ sơ bệnh án của Bệnh viện Bạch Mai chẩn đoán bị cáo bị bệnh áp xe gan - sỏi mật đường type 2 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương do đó bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 07/9/2022 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Từ phân tích trên Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Lê Văn H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 03/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thái Bình, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

1.2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BS, huyện HH, tỉnh Thái Bình quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- CA, VKS, TA, CCTHADS h. HH;
- UBND xã BS, h. HH;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Ngọc Thành

